TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/HNGĐ-ST
Ngày 02/02/2018
V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Tương

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy

Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà : Không

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05 ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị V**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Trú tại: thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1990 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 01 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn tại địa phương. Do tính

tình không hợp, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ làm ăn và sinh sống. Vợ chồng sống ly thân 04 năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Phi L, sinh ngày 29/10/2010, hiện nay con chung đang ở với chị. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh C không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày và đề nghị xử vắng mặt, bị đơn là anh Hoàng Văn C trình bày :

Anh và chị Trần Thị V kết hôn với nhau vào ngày 04 tháng 01 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng làm sinh sống và làm ăn tại địa phương. Nay chị V viết đơn xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn chị V vì vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Phi L, sinh ngày 29/10/2010, anh đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh có quyền đi lại thăm non, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Anh xác định anh và chị V không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu tòa án giải quyết

Tại phiên toà, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi bổ sung gì. Còn bị đơn là anh C trong đơn xin xử vắng mặt anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt vì anh bận phải đi làm không có thời gian về tham gia phiên tòa được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Anh Hoàng Văn C có đơn xin xử vắng mặt có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điều 228 BLTTDS năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Chung.

Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Nhưng khi mới về chung sống với nhau một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính nguyên nhân chính cũng là do thời kỳ trước hôn nhân hai bên không tìm hiểu về tính cách cũng như tâm tư tình cảm của nhau nên khi chung sống cùng nhau đã không có tiếng nói chung và nhanh chóng không còn tình cảm. Vì vậy mục đích hôn nhân của chị V và anh C không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Xét hôn nhân của chị V và anh C chỉ còn là hình thức vì trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân gần 04 năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị V xin ly hôn anh C là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

2. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Phi L, sinh ngày 29/10/2010. Hiện nay con chung đang ở với chị V. Chị V đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh C cũng đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị cần chấp nhận.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh C thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí:

Chị Trần Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Trần Thị V được ly hôn với anh Hoàng Văn C

Về con chung:

Giao con chung Hoàng Phi L cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V. Anh C có quyền đi lại thăm non, giáo dục con chung, chị V không được ngăn cản

Về tài sản chung, nợ chung:

Không đặt ra giải quyết.

Về án phí:

Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số 0001254 ngày 27/11/2017 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T sang thi hành án phí. Chị V đã nộp xong án phí.

Chị Trần Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Hoàng Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thế Tương

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *Chi cục THADS huyện T*
- *TAND tỉnh TB*
- *UBND xã X*
- *Các đương sự.*